

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương;
2. bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Y), huyện H, tỉnh T ngày 05/11/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S chơi bời, cờ bạc, nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình, chị H đã khuyên bảo nhiều lần và cho anh S nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay, thời gian ly thân vợ

chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn S.

Về con chung: Chị H khai, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Dương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ, triệu tập anh Phạm Văn S đến Toà án để viết bản khai nhưng anh S không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do nên không có bản khai của anh S.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56; Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Văn S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh S không có mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Anh S cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H và anh S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Phạm Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S chơi bời, nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình. Kết quả xác minh ngày 29/3/2022 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y cũng cho thấy, quá trình chung sống giữa chị H và anh S xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh S chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột, anh S và chị H đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh S luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Một thời gian dài vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 56

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị H được ly hôn anh S là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H khai, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về tài sản: Chị Dương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Phạm Văn S.

2. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004257 ngày 21/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H và anh Phạm Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
hãm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thanh Hương

